

Số: /KH-UBND

Thuận Nam, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 28/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam về việc phân bổ số lượng, cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thuận Nam năm 2024;

Trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng công chức của Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển dụng công chức vào làm việc tại Ủy ban nhân dân các xã đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu: Việc tổ chức tuyển dụng công chức được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

II. CHỈ TIÊU, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ CẦN TUYỂN DỤNG

1. Số lượng công chức hiện có

- Số lượng công chức cấp xã được giao: 81 người (*Theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam*).

- Số lượng công chức hiện có: 62 người.

- Số lượng công chức còn thiếu: 19 người, trong đó: Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường: 04; Tư pháp - Hộ tịch: 02; Chỉ huy trưởng Quân sự: 01; Tài chính - Kế toán: 04, Văn phòng - Thống kê: 04; Văn hóa - Xã hội: 04.

2. Số lượng công chức cần tuyển dụng

Tổng số 11 chỉ tiêu, trong đó tổ chức xét tuyển 01 chỉ tiêu, thi tuyển 10 chỉ tiêu (*Cụ thể nêu tại bảng tổng hợp kèm theo*).

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã huyện Thuận Nam:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Có văn bằng chứng chỉ phù hợp với vị trí dự tuyển.

- Các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng do Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng gắn với ngành đào tạo, các kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn cụ thể và nhiệm vụ đối với từng chức danh công chức cấp xã.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Tiêu chuẩn:

3.1. Tiêu chuẩn chung

a) Đối với các chức danh: Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Tài chính - Kế toán, Văn hóa - Xã hội, Văn phòng - Thống kê:

Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

b) Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự xã: ngoài những tiêu chuẩn quy định tại điểm a nêu trên còn phải có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

3.2. Tiêu chuẩn cụ thể

Người được tuyển dụng phải có đủ các tiêu chuẩn nêu trên và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên.
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Trình độ chuyên môn: Phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã theo Phụ biểu đính kèm tại Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- a) Hồ sơ dự tuyển công chức cấp xã bao gồm:
- Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*);
 - Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
 - Bản sao giấy khai sinh;
 - Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển.
 - Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
 - Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bì thư có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận, 02 ảnh cỡ 4x6 có ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người dự tuyển.

(Tất cả các thành phần hồ sơ sắp xếp theo thứ tự nêu trên và đựng trong bì hồ sơ; hồ sơ không được tẩy xóa, ngoài bì ghi đầy đủ các thông tin và số điện thoại liên hệ).

b) Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

Mỗi thí sinh chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 chức danh công chức cần tuyển. Nếu thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào từ 02 chức danh cần tuyển trở lên sẽ không được dự tuyển.

5. Ưu tiên trong tuyển dụng:

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 và 4 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục a khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

6. Phương thức tuyển dụng

- Đối với các chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán, Văn phòng - Thống kê thuộc Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm, Cà Ná, Phước Dinh, Phước Nam, Phước Hà và Phước Minh tuyển dụng thông qua thi tuyển.

- Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã thực hiện việc xét tuyển và bổ nhiệm đối với người có đủ tiêu chuẩn theo điểm 3 mục III của Kế hoạch này. Việc bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự xã thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

7. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TUYỂN DỤNG:

1. Trường hợp thi tuyển:

1.1. Thi tuyển công chức xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức chưa có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ (tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định. Thời gian thi 30 phút;

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học vào thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

1.1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định một trong ba hình thức thi: Phỏng vấn; viết; kết hợp phỏng vấn và viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề). Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì thời gian thi phỏng vấn và thời gian thi viết được thực hiện theo quy định tại điểm này.

d) Thang điểm (thi phỏng vấn, thi viết): 100 điểm. Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì tỷ lệ điểm phỏng vấn và viết do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định nhưng phải bảo đảm có tổng là 100 điểm.

1.2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 nêu trên đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

2. Trường hợp xét tuyển:

Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự Hình thức tuyển dụng Chỉ huy trưởng Quân sự thực hiện bằng hình thức xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2:

- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

- Thang điểm: 100 điểm.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo công khai ít nhất 01 lần trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã nơi tuyển dụng công chức về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng và chức danh công chức cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

b) Người đăng ký dự tuyển công chức phải nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

c) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày sau ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã nơi tuyển dụng.

d) Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, Ủy ban nhân dân huyện lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã nơi tuyển dụng và gửi thông báo tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2. Tổ chức tuyển dụng

Khi hết thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, chậm nhất là 10 ngày trước khi tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức tuyển dụng.

3. Thông báo kết quả tuyển dụng

a) Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, Ủy ban nhân dân huyện niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách người dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã nơi tuyển dụng và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện; gửi thông báo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

b) Sau khi thực hiện các quy định tại điểm a nêu trên, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến Ủy ban nhân dân huyện nhận quyết định tuyển dụng.

c) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Hội đồng tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và thông báo cho người dự tuyển, đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

4. Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc

a) Đối với các chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Tài chính - Kế toán, Văn hóa - Xã hội, Văn phòng - Thống kê:

Căn cứ thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tuyển dụng công chức cấp xã.

b) Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã:

Căn cứ thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.

c) Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian xin gia hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận việc.

d) Trường hợp người trúng tuyển vào công chức cấp xã không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại điểm c khoản này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng, đồng thời ra quyết định tuyển dụng đối với người đủ điều kiện trúng tuyển có điểm thi thấp hơn liền kề.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng đúng theo mục đích, yêu cầu, nội dung theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng tài liệu ôn thi, ngân hàng câu hỏi và đáp án môn thi thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành (theo chế độ mật) và các công tác có liên quan nhằm đảm bảo kỳ thi tuyển được tổ chức theo đúng quy định pháp luật.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp với Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm chuẩn bị Phòng làm việc cho Hội đồng tuyển dụng, Ban giúp việc, Phòng tổ chức thi tuyển và xét tuyển. Công khai kế hoạch này trên trang thông tin điện tử huyện

4. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện chịu trách nhiệm thông báo nội dung tuyển dụng trên các phương tiện truyền thông của đơn vị.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm thông báo nội dung tuyển dụng trên các phương tiện truyền thông của xã, thôn và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*thông qua Phòng Nội vụ*) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT: HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức huyện ủy;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện (đăng tin);
- Trung tâm VH-TT và TT huyện (đưa tin);
- UBND các xã;
- Lưu: VT, PNV.

CHỦ TỊCH

Trương Xuân Vỹ